TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2018/HNGĐ - ST.
Ngày: 23/8/2022.
Vụ: Thu - Quang.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH - TỈNH THÁI NGUYÊN
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Quang Thái.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hợi - Ông Dương Viết Vĩnh.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu – Thư ký Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện VKS nhân dân huyện P: Bà Bùi Thị Bích Thảo.

Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 18/11/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 184/2022/HNGĐ-ST ngày 13/10/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/QĐXX- ST ngày 07/11/2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1999 (Có mặt tại phiên toà).

Trú tại: Xóm N, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- **Bị đơn:** Anh Dương Đình T, sinh năm 1990.

Trú tại: Xóm N, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt lần thứ hai tại phiên toà không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các đương sự trình bày như sau:

Nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị với anh Dương Đình T kết hôn với nhau vào năm 2017 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện P. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống hạnh phúc được một thời gian thì sảy ra mâu thuẫn, lý do mâu thuẫn là do anh T chơi bời, không chịu làm ăn nên vợ chồng thường xuyên sảy ra cãi nhau. Ngoài ra, cũng có những lần anh T đánh đập chị. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có một con chung là cháu Dương Hoàng Ánh N, sinh này 05/01/2018. Chị xin được nuôi con chung và không yêu cầu anh T đóng góp tiền nuôi con chung cùng chị. Hiện nay cháu Nguyệt còn nhỏ đang ở cùng với chị.

Về tài sản chung: Không có gì; *nợ chung*: Không nợ ai.

Bị đơn anh Dương Đình T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh với chị Hoàng Thị H kết hôn với nhau vào năm 2017 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện P. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống hạnh phúc. Thi thoảng sảy ra những mâu thuẫn nhỏ, không đáng kể. Anh xác định tình cảm vẫn còn và mong muốn chị H quay lại cùng nhau nuôi dạy con nhỏ. Chị H nộp đơn muốn xin ly hôn thì anh không đồng ý.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có một con chung là cháu Dương Hoàng Ánh N, sinh này 05/01/2018. Nếu phải ly hôn thì anh xin được nuôi con chung và không yêu cầu chị H đóng góp tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có gì; *nợ chung:* Không nợ ai.

Trong qua trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải tạo điều kiện cho các đương sự về thời gian để suy nghĩ, tìm biện pháp giải quyết mâu thuẫn vợ chồng, với mục đích đoàn tụ gia đình cùng nhau xây dựng hạnh phúc và nuôi dạy con trưởng thành. Tuy nhiên chị H vẫn giữ nguyên quan điểm ly hôn và yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Vì vậy, Tòa án phải quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, và được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Chị Hoàng Thị H khởi kiện ly hôn với anh Dương Đình T và yêu cầu về nuôi con chung, nên xác định đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn anh Dương Đình T cư trú tại: Xóm N, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hoàng Thị H và anh Dương Đình T có đăng ký kết hôn vào tháng 10 năm 2017 tại UBND xã T, huyện P trên cơ sở tự nguyện, nên được coi là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai vợ chồng anh chị sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó thường sảy ra mâu thuẫn. Lý do là anh T chơi bời, không chịu làm ăn, thường xuyên đánh đập chị dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách, không tìm được tiếng nói chung. Xét thấy tình cảm của chị H không còn nữa, nếu duy trì cuộc sống vợ chồng cũng không đem lại hạnh phúc cho nhau.

Tại phiên tòa ngày hôm nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin được ly hôn anh T để giải phóng cho nhau. Hội đồng xét xử thấy tình cảm vợ chồng giữa chị H, anh T không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Nên chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H, cho chị H được ly hôn anh T là phù hợp thực tế và pháp luật.

2.2. *Về con chung*: Anh chị có một con chung là cháu Dương Hoàng Ánh N, sinh này 05/01/2018. Do chị H và anh T đều có nguyện vọng nuôi con, quá trình giải quyết vụ án các bên không thỏa thuận được về người trực tiếp nuôi con, quyền, nghĩa vụ chăm sóc con chung của mỗi bên sau khi ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử cần xem xét về điều kiện làm việc, thu nhập, nơi ở và các yếu tố khác để việc giao cháu Nguyệt cho người có điều kiện tốt nhất chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục để cháu phát triển đầy đủ về mọi mặt.

Xét về các điều kiện: Hiện tại chị H và anh T đều là lao động bình thường có thu nhập. Hai bên đều có nơi ở rõ ràng, ổn định. Tuy nhiên hiện nay cháu Dương Hoàng Ánh N còn nhỏ nên rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục của người mẹ và hiện nay cháu vẫn đang ở với mẹ nên không nên làm xáo trộn cuộc sống của con vì rất dễ làm ảnh hưởng đến tâm lý của cháu. Vì vậy cần chấp nhận và giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Dương Hoàng Ánh N là đúng pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình hòa giải và tại phiên tòa, chị Hoàng Thị H không yêu cầu anh Dương Đình T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị H và anh T đều xác định không có và không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.4. *Về án phí*: Chị H phải chịu án phí LHST để sung vào Ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, 273 BLTTDS; Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

1. Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Hoàng Thị H, cho chị H được ly hôn anh Dương Đình T.

2. Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị H trực tiếp nuôi con chung là cháu Dương Hoàng Ánh N, sinh này 05/01/2018 cho đến khi cháu Dương Hoàng Ánh N đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Hoàng Thị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về quyền thăm nom con: Anh Dương Đình T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách nhà nước được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang (Theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002919 ngày 05/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

5. Thông báo quyền kháng cáo: Có mặt nguyên đơn (Chị Hoàng Thị H), bị đơn (Anh Dương Đình T), báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dấn ự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Thái Nguyên;
- VKS tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện P;
- THA Phú Bình;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Phạm Quang Thái

TAND TỈNH THÁI NGUYÊN
TAND HUYỆN P

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Bình, ngày 23 tháng 8 năm 2018.

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi..... giờ.....phút, ngày tháng 8 năm 2018.

Tại: Phòng nghị án của Tòa án nhândân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Thái.

Các thành viên hội đồng xét xử gồm có:.....

Tiến hành nghị án vụ án HNGĐ thụ lý số 92/2018/LHST ngày 07/5/2018 về việc ly hôn giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1990.

Trú tại: Xóm Tiền Phong, xã Thanh Ninh, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- **Bị đơn:** Anh Dương Đình T, sinh năm 1984.

Trú tại: Xóm Tiền Phong, xã Thanh Ninh, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Về điều luật: Biểu quyết 3/3(100%)

Áp dụng Điều 28, 35, 146, 147, 228 BLTTDS; Điều 51, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

2. Các vấn đề cần giải quyết trong vụ án: Kết quả biểu quyết: 3/3(100%).

1. Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Hoàng Thị H, cho chị Thu được ly hôn anh Dương Đình T.

2. Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị H trực tiếp nuôi con chung là cháu Hoàng Ánh Ngọc, sinh này 16/3/2013. Tạm hoãn phần đóng góp tiền nuôi con chung cho anh Quang, vì chị Thu chưa yêu cầu. Anh Quang có quyền đi lại thăm nom con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết trong vụ án này.

5. Về án phí: Chị Thu phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách nhà nước được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang (Theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000435 ngày 07/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P).

*** Quyền kháng cáo bản án:** Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với chị Thu. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án tại UBND xã Thanh Ninh, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đối với anh Quang.

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày ..... tháng 8 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**